TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TUYÊN QUANG** **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 153/2018/HSST
Ngày: 07/12/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TUYÊN QUANG, TỈNH TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Lan

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lý Thuý Hà - Bà Nguyễn Thị Tưởng

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Vũ Đức Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa:* Ông Phạm Mạnh Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 12 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 139/2018/HSST ngày 09 tháng 11 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 141/2018/QĐXXST - HS ngày 13/11/2018, đối với bị cáo:

Hán Vương L, sinh ngày 12/10/1986, tại Tuyên Quang.

Nơi cư trú: Tổ 10, phường Th, thành phố T, tỉnh Q; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Hán Đình Th, sinh năm 1961 và bà Nguyễn Thị Ph, sinh năm 1962; Vợ Nguyễn Thị Ng, sinh năm 1988 (đã ly hôn); con có 01 con sinh năm 2007. Tiền án, tiền sự: Không

* Nhân thân:

- Ngày 18/6/2012, Tòa án nhân dân thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang xử phạt 02 năm 03 tháng tù về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản. Bản án số 69/2012/HSST;

- Ngày 26/12/2012, Tòa án nhân dân huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản. Tổng hợp hình phạt Bản án số 69/2012/HSST ngày 18/6/2012 của Tòa án nhân dân thành phố Tuyên Quang, là 03 năm 06 tháng tù. Ngày 24/01/2015, chấp hành xong án phạt tù. Bản án số 95/2012/HSST

- Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/9/2018, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Tuyên Quang. Có mặt tại phiên tòa.

** Người bị hại:* Anh Vi Văn D, sinh năm 1992

Địa chỉ: Thôn Trại Máng, xã Vũ L, huyện B, tỉnh B: Có đơn xin vắng mặt.

** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Chị Lê Thị V, sinh năm 1976

Địa chỉ: Tổ 3, thị trấn T, huyện B, tỉnh B. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 07/11/2017, khi Hán Vương L đang ở nhà thì anh Vi Văn D gọi điện thoại rủ L đi uống nước, L đồng ý và bảo anh D đến đón. Biết anh D đi xe mô tô đến đón, nên L nảy sinh ý định lừa mượn xe của anh D để mang đi cầm cố lấy tiền chi tiêu cá nhân. Khoảng 23 giờ cùng ngày, anh D điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Future, BKS 21B1 - 363.01 đến gặp L, L bảo anh D vào nhà chơi và hỏi mượn xe để đi mua thẻ nạp tiền điện thoại, tin tưởng L nên anh D đồng ý và giao xe mô tô cho L.

Sau khi mượn được xe của anh D, L đi đến quán Internet (không nhớ địa chỉ) chơi điện tử. Khoảng 02 giờ ngày 08/11/2017, L điều khiển xe mô tô của anh D đi từ thành phố Tuyên Quang đến huyện Quang Bình, tỉnh Hà Giang; khi đến nơi L mở cốp xe kiểm tra, thấy có 01 giấy đăng ký xe mang tên Đỗ Thị D (mẹ của anh D), 01 chứng minh nhân dân và 01 giấy phép lái xe mang tên Vi Quốc H (anh họ của anh D). L mang xe vào hiệu cầm đồ Sỹ Vân ở tổ 3, thị trấn Yên Bình, huyện Quang Bình cầm cố chiếc xe cho chủ hiệu cầm đồ là Lê Thị V với số tiền 12.000.000 đồng. Khi cầm cố xe, L nói với chị V tên là H, xe của mẹ L cho, L lấy chứng minh nhân dân của anh H viết giấy cầm cố xe mang tên Vi Quốc H đưa cho chị V, hẹn ngày 15/11/2017 sẽ đến trả tiền lấy lại xe. Số tiền cầm cố xe, L đã chi tiêu cá nhân hết.

Quá ngày hẹn, không thấy L quay lại trả tiền lấy xe, chị V đã bán chiếc xe trên cho một người đàn ông không biết họ tên, địa chỉ nơi ở. Xe mô tô không thu hồi được.

Tại Kết luận số 154 ngày 16/01/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Tuyên Quang, kết luận: Giá trị còn lại của xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Future, BKS 21B1 - 363.01 là 17.700.000 đồng.

Từ nội dung trên, tại bản Cáo trạng số 137/CT-VKS–TP, ngày 07 tháng 11 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang đã truy tố bị cáo Hán Vương L về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, kết thúc phần xét hỏi Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Hán Vương L phạm tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Hán Vương L từ 01 (một) năm 03 (ba) tháng đến 01 (một) năm 06 (sáu) tù. Về hình phạt bổ sung: không áp dụng đối với bị cáo (bản thân bị cáo không có tài sản).

Ngoài ra, Kiểm sát viên còn đề nghị HĐXX tuyên quyền kháng cáo và buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình điều tra, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Tại phiên tòa, bị cáo tiếp tục khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình,

nội dung khai báo của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, không có tình tiết gì mới; bị cáo nhất trí với luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang, không có ý kiến tranh luận và cũng không có ý kiến gì để bào chữa cho hành vi phạm tội của mình.

Kết thúc phần tranh luận, bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Tuyên Quang, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; tại phiên tòa, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn khi thực hành quyền công tố. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo tiếp tục khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 23 giờ ngày 07/11/2017, tại tổ 10, phường Phan Thiết, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang. Hán Vương L, cư trú tại tổ 10, phường Th đã thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Future, BKS 21B1 - 363.01, trị giá 17.700.000đ *(Mười bẩy triệu bẩy trăm nghìn đồng)* của anh Vi Văn D, trú tại thôn Trại Máng, xã L, huyện B, tỉnh B.

Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"*.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu của người khác về tài sản, gây mất trật tự trị an tại địa phương, do vậy cần có mức án nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đây là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về mức án mà Viện kiểm sát đề nghị, Hội đồng xét xử xét thấy là phù hợp, có cơ sở để chấp nhận.

[7]Về vật chứng:

- Quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT Công an thành phố Tuyên Quang đã tạm giữ: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5 màu trắng bạc cùng 01 sim điện thoại của Hán Vương L;

- Về 01 điện thoại Iphone 5 màu trắng - bạc, số IMEL: 013351006754867, bên trong có 01 thẻ điện thoại Viettel máy cũ đã qua sử dụng, xét thấy bị cáo không dùng vào việc phạm tội nên HĐXX cần trả lại cho bị cáo *(nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án).*

- 01 (một) chứng minh nhân dân, 01 (một) giấy phép lái xe hạng A1 cùng mang tên Vi Quốc Huy do Lê Thị V giao nộp. Ngày 25/10/2018, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 135, trả chứng minh nhân dân và giấy phép lái xe trên cho anh Huy nên HĐXX không xem xét.

[8]Về dân sự: Anh Vi Văn D yêu cầu bị cáo Hán Vương L bồi thường số tiền 17.700.000 đồng. Bị cáo nhất trí bồi thường cho anh Vi Văn D số tiền 17.700.000 đồng nên HĐXX cần chấp nhận.

Đối với Lê Thị V đã cho Hán Vương L cầm cố xe mô tô BKS 21B1- 363.01, nhưng không biết là xe do phạm tội mà có, nên không đề cập xử lý. Hành vi cho cầm cố, không có giấy tờ hợp lệ, vi phạm Luật xử lý vi phạm hành chính, Cơ quan CSĐT Công an thành phố Tuyên Quang đã chuyển tài liệu đến Công an huyện Quang Bình, tỉnh Hà Giang để xử lý theo quy định nên HĐXX không xem xét.

[9] Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

[10] Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: khoản 1 Điều 174; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Hán Vương L phạm tội *"Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"*.

Xử phạt bị cáo **Hán Vương L 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam 08/9/2018.

Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Trả lại cho bị cáo Hán Vương Linh 01 điện thoại Iphone 5 màu trắng - bạc, số IMEL: 013351006754867, bên trong có 01 thẻ điện thoại Viettel máy cũ đã qua sử dụng *(nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án)*.

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an thành phố Tuyên Quang và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Tuyên Quang ngày 26/11/2018).

Căn cứ: Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Về án phí: Bị cáo Hán Vương L phải chịu 200.000đ *(hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm. Và 885.000đ (*tám trăm tám mươi lăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, bị hại vắng mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh TQ;
- VKSND tỉnh TQ
- VKS ND thành phố;
- Công an thành phố;
- Chi cục THADS thành phố;
- Sở Tư pháp TQ;
- UBND nơi bị cáo cư trú;
- Người tham gia tố tụng ;
- Hồ sơ vụ án hình sự;
- Thi hành án hình sự;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Ngọc Lan

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Tưởng **Lý Thuý Hà** **Nguyễn Thị Ngọc Lan**